

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI VIỆC BẢO TỒN DI SẢN VĂN HÓA DÂN TỘC

PGS. TS. PHẠM MAI HÙNG*

Cách mạng Tháng 8 năm 1945 thành công, nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa - Nhà nước dân chủ nhân dân đầu tiên ở Đông Nam Á ra đời. Để điều hành, quản lý Nhà nước non trẻ này, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ký, ban hành các đạo luật, các văn bản dưới luật nhằm tạo hành lang pháp lý cho việc xây dựng, củng cố chính quyền. Trong số các văn bản ấy, có *Sắc lệnh số 65 ngày 23 tháng 11 năm 1945*, “Xét rằng việc bảo tồn cổ tích là việc rất cần cho công cuộc kiến thiết nước Việt Nam”, và giao Đông Phương Bác cổ Học viện (Vietnam Oriental Institute) nhiệm vụ bảo tồn tất cả cổ tích trong toàn cõi Việt Nam. “Cấm phá hủy những đình, chùa, đền, miếu, hoặc những nơi thờ tự khác, những cung điện, thành quách cùng lăng mộ chưa được bảo tồn. Cấm phá hủy những bi ký, đồ vật, chiếu sắc, văn bằng, giấy má, sách vở có tính chất tôn giáo hay không nhưng có ích cho lịch sử mà chưa được bảo tồn”. Qua thực tiễn, giới sử học, văn hóa học nói chung, bảo tàng học nói riêng đồng thanh tôn vinh Sắc lệnh nói trên là văn bản pháp lý đầu tiên của sự nghiệp bảo tồn di sản văn hóa dân tộc và kiến nghị với Đảng, Nhà nước hằng năm, lấy ngày

23 tháng 11 là Ngày Di sản văn hóa Việt Nam và kiến nghị đó đã được chấp thuận.

70 năm đã trôi qua, nay nhìn lại và suy ngẫm, chúng ta thấy sự nghiệp bảo tồn, phát huy di sản văn hóa dân tộc đã đạt được những thành tựu to lớn, đáng được trân trọng và tự hào. Trung thành với “di sản của Hồ Chí Minh về bảo tồn di sản văn hóa”, Nhà nước đã xây dựng, ban hành hệ thống các văn bản trên luật (Hiến pháp), luật, dưới luật (Pháp lệnh) bảo tồn di sản văn hóa thích ứng với từng giai đoạn phát triển lịch sử của đất nước. Ví dụ *Nghị định về việc bảo tồn di tích, di vật lịch sử và danh lam thắng cảnh (1957)*, *Pháp lệnh về bảo vệ và sử dụng di tích lịch sử và danh lam thắng cảnh (1984)*, *Luật di sản văn hóa (2001)*, *Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật di sản văn hóa (2009)*, *Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật di sản văn hóa và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật di sản văn hóa (2010)*... Có thể khẳng định rằng: Trong khu vực Đông Nam Á, Việt Nam là quốc gia đã từng bước xây dựng khá hoàn chỉnh hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa tương thích với các công ước quốc tế mà Việt Nam tham gia.

Tiến hành có hiệu quả các hoạt động nghiên cứu, kiểm kê di sản văn hóa (vật thể và phi vật thể), thẩm định hồ sơ di tích và thực thi các thủ tục xếp

* *Hội Di sản văn hóa Việt Nam*

hạng di tích. Từ năm 1962 đến nay, theo Luật định, Bộ Văn hóa đã xếp hạng trên 3000 di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh; đưa vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia hàng trăm di sản văn hóa phi vật thể... Trong số đó, nhiều di sản đã được UNESCO vinh danh, đã và đang trở thành những địa điểm du lịch đầy quyến rũ và hấp dẫn, góp phần làm cho văn hóa, di sản văn hóa Việt Nam ngày càng khởi sắc.

Xây dựng trên 100 bảo tàng, bao gồm các bảo tàng quốc gia, như: Bảo tàng Lịch sử quốc gia, Bảo tàng Mỹ thuật, Bảo tàng Dân tộc học, Bảo tàng Lịch sử quân sự, bảo tàng các tỉnh, thành phố, bảo tàng tư nhân. Hiện các bảo tàng đã quản lý trên 3 triệu tài liệu hiện vật, trong đó có những hiện vật đã được Chính phủ công nhận là bảo vật quốc gia. Hệ thống bảo tàng Việt Nam tuy còn có nhiều hạn chế về loại hình cũng như về phương thức hoạt động, nhưng cũng đã có những bảo tàng được ghi nhận là bảo tàng hấp dẫn của khu vực châu Á, như: Bảo tàng Dân tộc học, Bảo tàng Chứng tích chiến tranh, Bảo tàng Phụ nữ Việt Nam...

Sự nghiệp bảo tồn di sản văn hóa, xây dựng bảo tàng... đã có bước tiến lớn và thực sự có hiệu quả trong việc mở rộng sự giao lưu, hợp tác quốc tế trên cả hai hình thức: nhà nước và phi nhà nước. Sự có mặt của các chuyên gia Ba Lan, Ý, Cộng hòa Liên bang Đức, Liên Xô trước đây, Cộng hòa Liên bang Nga ngày nay, Cộng hòa Pháp, Thụy Điển tham vấn cho việc bảo tồn các di tích kiến trúc, như: Mỹ Sơn, Hội An (Quảng Nam), Hoàng thành Thăng Long, Văn miếu Quốc Tử Giám (Hà Nội), Cố đô Huế, cho việc xây dựng Bảo tàng Hồ Chí Minh, Bảo tàng Dân tộc học, chỉnh lý, nâng cao nội dung, thẩm mỹ của trưng bày Bảo tàng Văn hóa các dân tộc Việt Nam (Thái Nguyên), Bảo tàng Phụ nữ Việt Nam, Bảo tàng Lịch sử Việt Nam thành phố Hồ Chí Minh... đã góp phần đáng kể vào việc đảm bảo tính khoa học, thẩm mỹ cho việc bảo tồn di tích, cũng như xây dựng, tổ chức có hiệu quả các hoạt động của bảo tàng. Việc tài trợ của các nước trực tiếp cho việc bảo tồn di tích, cũng như việc các nước sẵn sàng tiếp nhận các nghiên cứu sinh, thực tập sinh

của Việt Nam để bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghề nghiệp, trao đổi kinh nghiệm... cũng chứng minh rằng, hoạt động hợp tác quốc tế ở lĩnh vực bảo tồn di sản văn hóa quả thật là lớn, đáng được ghi nhận.

Trước đây, lực lượng trực tiếp nghiên cứu di sản văn hóa, vận hành các thiết chế văn hóa (bảo tàng, di tích) chưa có nhiều. Ngày nay, chúng ta đã có một đội ngũ cán bộ khoa học, kỹ thuật lên tới trên 2000 người. Trong số đó, có các giáo sư, tiến sĩ khoa học, phó giáo sư - tiến sĩ, tiến sĩ, thạc sĩ, kỹ sư, kỹ thuật viên có tay nghề bậc cao... Để có được nguồn nhân lực dồi dào ấy, Đảng, Nhà nước một mặt cho tuyển sinh đào tạo chuyên ngành ở các trường đại học trong nước, một mặt khác cho đi đào tạo ở các nước, nhờ đó mà nhiều người đã thành tài, đủ sức đảm nhận những nhiệm vụ được giao. Khẳng định rằng: Đào tạo, đào tạo lại, không ngừng tìm các giải pháp nâng cao năng lực thực hành cho đội ngũ cán bộ quản lý, cán bộ tác nghiệp các mắt/khâu nghiệp vụ của sự nghiệp bảo tồn di sản văn hóa dân tộc đã, đang gặt hái được những thành công đáng mừng.

70 năm qua, do hoàn cảnh lịch sử cụ thể của mình, đất nước ta đã từng phải tạm thời chia cắt làm 2 miền. Sau đại thắng Mùa Xuân năm 1975, mới được thống nhất. Vì thế, tổ chức bộ máy về bảo tồn di sản văn hóa chỉ hoàn thiện khi quốc gia thống nhất và cho đến nay đã hình thành được hệ thống cơ quan quản lý di sản văn hóa từ Trung ương tới địa phương.

Kỷ niệm lần thứ 125 ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5/1890 - 19/5/2015), kỷ niệm lần thứ 70 ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh ký *Sắc lệnh số 65 ngày 23 tháng 11 năm 1945* - *Sắc lệnh đầu tiên đặt nền móng pháp lý cho sự nghiệp bảo tồn di sản văn hóa dân tộc*, chúng ta thành kính báo cáo với Bác kính yêu, di sản của tổ tiên, của Bác được trân trọng, giữ gìn, góp phần xây dựng nên nhân cách con người Việt Nam yêu nước, yêu quê hương hôm nay./.

D.M.H

(Ngày nhận bài: 12/4/2015; Ngày phân biên đánh giá: 29/4/2015; Ngày duyệt đăng bài: 05/5/2015).